

CÔNG TY CỔ PHẦN JOCO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN JOCO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: JOCO VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: JOCO VIET NAM.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108044531

3. Ngày thành lập: 06/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

B1.1 LK 12 - 18 Khu đô thị Thanh Hà – Cienco 5, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.668.20385

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
2.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
3.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;	4659
5.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
6.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
7.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
8.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm;	4773
9.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
10.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229
12.	In ấn	1811
13.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
14.	Xây dựng công trình công ích	4220
15.	Phá dỡ	4311
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
20.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
21.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ tìm kiếm thông tin; - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6329
22.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
23.	Quảng cáo	7310
24.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
25.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
26.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
27.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
28.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
29.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
30.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
31.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
32.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
33.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý.	4610
35.	Bán buôn thực phẩm	4632
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;	4649
37.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
38.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5510
39.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm; Nhà trọ cho công nhân;	5590
40.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621

41.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử; - Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động; - Đại lý dịch vụ viễn thông; - Hoạt động của các điểm truy cập inter net; - Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng;	6190
42.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619
43.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản	6820
44.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; Quản lý vận hành nhà chung cư.	8299
46.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục dự bị Dạy ngoại ngữ và kỹ năng đàm thoại Dạy máy tính	8559
47.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
48.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
49.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
50.	Xây dựng nhà các loại	4100
51.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
52.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
53.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
54.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
55.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Dịch vụ tư vấn du học Tư vấn giáo dục Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục	8560
56.	Bán buôn đồ uống	4633(Chính)
57.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
58.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: - Dịch vụ trao đổi khách, kết nối tua và các dịch vụ đặt chỗ khác có liên quan đến du lịch như vận tải, khách sạn, nhà hàng, cho thuê xe, dịch vụ giải trí, thể thao; - Hoạt động bán vé xem tại các nhà hát, xem các sự kiện thể thao, tham quan bảo tàng, dịch vụ giải trí.	7920

59.	Cho thuê xe có động cơ	7710
60.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính);	7730
61.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
62.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
63.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế nội, ngoại thất công trình - Thiết kế công trình cấp thoát nước - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình - Tư vấn lập dự án công trình xây dựng	7110

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM VĂN GHI	Phòng 220a, Chung cư Bemes, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	38.000	380.000.000	38,000	030077000153	
			Tổng số	38.000	380.000.000	38,000		
2	PHẠM THỊ VÂN	TDP Trung Kiên, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20,000	017533421	
			Tổng số	20.000	200.000.000	20,000		
3	NGUYỄN NHƯ TRƯỜNG	Thôn Ngà, Xã Phương Hưng, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	42.000	420.000.000	42,000	030081003831	
			Tổng số	42.000	420.000.000	42,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THỊ VÂN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 02/08/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 017533421

Ngày cấp: 15/03/2014

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *TDP Trung Kiên, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *TDP Trung Kiên, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội